

Bản án số: 26/2019/DS-ST
Ngày: 08/7/2019
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Kim Lành**.

Các hội thẩm nhân dân:

1- Ông Huỳnh Quan Lộc.

2- Bà Võ Thị Sơn.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Du** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXX-ST ngày 20 tháng 5 năm 2019 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa xét xử số: 01/TB- TA, ngày 25/6/2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Đoàn Thị C**, sinh năm 1963 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 78, Khu phố HL, phường HN, thành phố HK, tỉnh Tây Ninh.

*** Bị đơn:** Chị **Phạm Diễm Phúc D**, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 59, HT, HT, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/01/2019, quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn - Bà Đoàn Thị C trình bày: Giữa bà và chị D, anh T có quan hệ bà con họ hàng dì cháu ruột, bà là dì ruột của chị D, anh T là cháu rể. Ngày 22/12/2014 bà có cho vợ chồng chị D và anh T vay số

nợ 100.000.000 đồng, khi vay có làm biên nhận nợ do chị D, anh T ký tên, thời hạn trả là 24 tháng, không có thoả thuận lãi suất, tuy nhiên có thoả thuận miệng lãi suất 3%/ tháng. Chị D có đóng lãi, nhưng số nợ vay đã lâu nên bà không nhớ số tiền lãi đã nhận chị D bao nhiêu. Khi vay không có thế chấp tài sản. Đến tháng 01/2018 thì chị D có trả vốn dần mỗi tháng 2.000.000 đồng, tổng cộng được 15.000.000 đồng vốn. Hiện còn nợ vố 85.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu chị D và anh T trả vốn 85.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Tại biên bản tự khai ngày 19/4/2019, quá trình thu thập chứng cứ - bị đơn - chị Phạm Diễm Phúc D trình bày: Xác nhận có vay số tiền của bà C 100.000.000 đồng, xác nhận chị và chồng chị anh Nguyễn Thành T có ký tên biên nhận nợ do bà C ghi, thời hạn trả nợ là 24 tháng, không thế chấp tài sản. Khi vay có thoả thuận miệng lãi 3%/tháng, chị có đóng lãi được 72.000.000 đồng, việc đóng lãi không có ký nhận giữa hai bên, tuy nhiên tại biên bản văn phòng áp có ghi tiền lãi đã trả bà C là 72.000.000 đồng, bà C có ký tên biên bản. Số nợ gốc chị đã trả dần nhiều lần được 15.000.000 đồng, hiện chỉ còn nợ vốn bà C 85.000.000 đồng. Nay bà C yêu cầu trả vốn 85.000.000 đồng chị đồng ý, việc bà C không thừa nhận tiền lãi, chị cũng không có yêu cầu tính lãi lại, nay chị yêu cầu trả xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ gốc 85.000.000 đồng, ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

- Bị đơn - anh Nguyễn Thành T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn chị D, anh T đã được triệu tập nhiều lần vẫn vắng mặt không có lý do, Tòa án xét xử vắng mặt theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng là đúng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị C, buộc chị Phạm Diễm Phúc D, anh Nguyễn Thành T có nghĩa vụ trả nợ cho bà C số tiền vốn 85.000.000 đồng, ghi nhận bà C không yêu cầu tính lãi. Tính án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đoàn Thị C có đơn khởi kiện chị Phạm Diễm Phúc D, anh Nguyễn Thành T, cùng địa chỉ: HT, HT, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”. Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành Tây Ninh thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết, chị D, anh T được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt theo qui định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ngày 22/12/2014 (dl) bà C cho chị D, anh T vay nợ số tiền 100.000.000 đồng, trong quá trình vay nợ chị D, anh T không thực hiện đúng thỏa thuận trả nợ. Bà C tạo điều kiện chị D, anh T trả nợ dần từ năm 2018, nên giao dịch giữa hai bên vẫn được giao dịch thực hiện, hai bên ngưng không còn giao dịch và phát sinh tranh chấp từ đầu năm 2019. Nên xác định đây là quan tranh chấp “Vay tài sản” theo quy định Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005.

[3] Về nội dung vụ án: Giữa bà C và chị D, trình bày thống nhất vào ngày 22/12/2014 (dl), bà C có cho vợ chồng chị D, anh T vay số tiền 100.000.000 đồng, hai bên có làm giấy mượn tiền do bà C viết nội dung, chị D, anh T, bà C ký tên và ghi họ tên. Thời hạn vay là 24 tháng, không thỏa thuận lãi suất, nhưng có thỏa thuận miệng lãi suất 3%/tháng, sau khi vay chị D có trả lãi cho bà C nhận, nhưng bà C không xác nhận số tiền lãi đã nhận bao nhiêu; riêng chị D trình bày tiền lãi chị D đã trả bà C nhận là 72.000.000 đồng, nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh số tiền lãi đã trả. Do chị D không còn khả năng thanh toán, nên hai bên có thỏa thuận trả góp mỗi tháng 2.000.000 đồng, chị D góp trả nhiều lần tổng cộng trả vốn 15.000.000 đồng. Hiện chị D, anh T còn nợ vốn bà C số tiền 85.000.000 đồng. Nay bà C yêu cầu chị D, anh T trả vốn 85.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi. Chị D đồng ý trả vốn theo yêu cầu khởi kiện bà C nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ gốc, và không có yêu cầu tính lãi lại.

Xét yêu cầu khởi kiện nguyên đơn bà C cho thấy: Thực tế vợ chồng chị D, anh T có vay nợ bà C số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là 24 tháng là có thật. Nhưng chị D, anh T vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định Điều 474 Bộ luật dân sự 2005, làm ảnh hưởng quyền lợi hợp pháp của bên cho vay bà C. Quá trình thu thập chứng cứ, giữa chị D và bà C trình bày

thống nhất hiện chị D còn nợ bà C số tiền vốn 85.000.000 đồng. Nay bà C có đơn khởi kiện chị D, anh T đòi vốn vay là có cơ sở chấp nhận.

Riêng về tiền lãi bà C đã nhận theo lời trình bày của chị D, chị D không cung cấp chứng cứ chứng minh, tuy nhiên số nợ vay của chị D thời gian dài, khoảng tiền lãi chênh lệch nhiều không lớn; hơn nữa hiện bà C không yêu cầu tính lãi, mà chị D cũng không có yêu cầu tính lãi lại. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về nghĩa vụ trả nợ: Xét thấy tại thời điểm vay tiền và đến nay anh T và chị D vẫn là vợ chồng hợp pháp, vẫn còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng với nhau, chị D và anh T cùng đứng ra ký tên vay nợ bà C nhằm mục đích sử dụng nhu cầu thiết yếu và sinh hoạt chung cho gia đình, nên anh T có nghĩa vụ liên đới cùng chị D trả cho bà C số tiền 85.000.000 đồng là phù hợp với quy định pháp luật. Ghi nhận bà C không yêu cầu tính lãi.

Chị D, anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 471; Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Thị C đối với chị Chị Phạm Diễm Phúc D, anh Nguyễn Thành T.

Buộc Chị Phạm Diễm Phúc D, anh Nguyễn Thành T cùng có nghĩa vụ trả cho bà Đoàn Thị C số tiền vốn 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng), ghi nhận bà C không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bà C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị D, anh T không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng chị D, anh T còn phải trả số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Chị Phạm Diễm Phúc D, anh Nguyễn Thành T phải chịu 4.250.000 đồng (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đoàn thị C không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự. Hoàn trả lại cho bà Đoàn Thị C số tiền đã nộp tạm ứng phí 2.125.000 đồng (Hai triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai số 0012872 ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Bà C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị D, anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- Chi cục THADS huyện Hòa Thành;
- UBND xã Long Thành Bắc;
- Các đương sự
- Lưu tập án (L).

(Đã ký)

Huỳnh Thị Kim Lành